

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HC-PT

Ngày: 23/3/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Đinh Phước Hoà**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng**

ông **Lê Văn Thường**

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham
gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối
cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
169/2025/TLPT- TA ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm
2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 432/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1975, địa chỉ: Tổ dân phố T,
thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi). (có
mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phan Thị Thu T, sinh năm: 1985, địa chỉ:
B N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND tỉnh Q, địa chỉ:
E H, phường C, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

+ Chủ tịch UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch UBND xã B, địa chỉ: Xã B, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía Người khởi kiện trình bày:

Ngày 29/11/2023, UBND thị trấn B (nay là UBND xã B, tỉnh Quảng Ngãi) lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn H về hành vi làm hàng rào gây cản trở việc sử dụng đất của người khác là vi phạm vào khoản 3 Điều 16 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ. Lúc chính quyền lập biên bản, ông đã không thống nhất vì ông không thực hiện hành vi làm hàng rào; Chính quyền cũng không ghi vào biên bản là ông làm hàng rào vào ngày tháng năm nào; tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông là người làm hàng rào.

Ngày 28/12/2023, Chủ tịch UBND thị trấn B ra Quyết định xử phạt hành chính số 292/QĐ-XPHC đối với ông bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Ông khiếu nại quyết định số 292 nêu trên.

Ngày 16/02/2024, Chủ tịch UBND thị trấn B ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông. Ông tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND huyện B.

Ngày 14/6/2024, Chủ tịch UBND huyện B ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1654/QĐ-UBND vẫn có nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông.

Nay ông khẳng định lại một lần nữa là ông không thực hiện hành vi làm hàng rào nào tại vị trí mà UBND thị trấn B đến lập biên bản. Hơn nữa, tất cả các thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, 2 quyết định giải quyết khiếu nại đều không có chứng cứ chứng minh ông là người làm hàng rào; làm hàng rào vào ngày tháng năm nào. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính có đúng luật không. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

-Hủy Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện B.

-Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B.

-Hủy Quyết định xử phạt hành chính số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn B.

** Tại Văn bản số 2757/UBND ngày 07/11/2024, Văn bản số 02/UBND ngày 02/01/2025, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B trình bày:*

Ông Võ Văn H1 có đơn ghi ngày 12/01/2024 gửi UBND thị trấn B có nội dung khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn B. Qua xem xét nội dung đơn, Chủ tịch UBND thị trấn B đã ban hành Thông báo số 07/TB-UBND ngày 19/01/2024 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của công dân Võ Văn H, theo đó không công nhận nội dung đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định xử phạt hành chính số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Không đồng ý, ông Võ Văn H có đơn gửi đến UBND huyện vào ngày 21/3/2024 đơn được ghi ngày 10/3/2024. Trong đơn của ông Võ Văn H còn nhiều nội dung chưa đảm bảo UBND huyện giao Ban tiếp công dân huyện phối hợp cùng các ngành tổ chức làm việc trực tiếp với ông Võ Văn H vào ngày 25/3/2024, sau khi được hướng dẫn ghi lại đơn, ông Võ Văn H1 đã ký vào biên bản làm việc thống nhất viết lại đơn và gửi lại theo đúng hướng dẫn, đến ngày 01/4/2024, UBND huyện tiếp nhận đơn của ông Võ Văn H, đơn ghi ngày 29/3/2024 về khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND huyện. Ngày 10/4/2024, Chủ tịch UBND huyện có Thông báo số 100/TB-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai và Quyết định số 1042/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần 2) của ông Võ Văn H đối với Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B.

Đến ngày 14/6/2024, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1654/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Võ Văn H với nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thị trấn B tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024. Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Võ Văn H1 khởi kiện là không có cơ sở nên phía Ủy ban đề nghị không chấp nhận.

** Người bị kiện Chủ tịch UBND thị trấn B trình bày:*

Ngày 28/12/2023, Chủ tịch UBND thị trấn ban hành Quyết định số 292/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn H trên cơ sở: Biên bản vi phạm hành chính được Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường thị trấn phát hiện và lập biên bản vào ngày 29/11/2023; Biên bản xác minh số 03/BB-XM ngày 21/12/2023 của Đoàn xác minh vụ việc vi phạm hành chính của ông Võ Văn H về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính; Biên bản xác minh số 04/BB-XM ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn. Như vậy, việc Chủ tịch UBND thị trấn ban hành Quyết định số 292/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn H là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B về giải quyết khiếu nại lần đầu của công dân Võ Văn H. Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của ông Võ Văn H, ngày 19/01/2024, UBND thị trấn đã

ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của ông Võ Văn H.

Ngày 29/01/2024, Chủ tịch UBND thị trấn đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại. Tổ xác minh nội dung đơn khiếu nại đã làm việc trực tiếp với ông Võ Văn H để xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông và yêu cầu ông Võ Văn H cung cấp tất cả các giấy tờ có liên quan đến nội dung đơn khiếu nại cho tổ xác minh kiểm tra, giải quyết.

Sau khi thu thập các thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc và tổ chức xác minh đối với một số người biết nguồn gốc về nguồn gốc hình thành con đường đi tại vị trí ông Võ Văn H1 rào chắn, Tổ xác minh đã có Báo cáo xác minh số 01/BC-TXM báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị trấn.

Ngày 06/02/2024, Chủ tịch UBND thị trấn đã tổ chức đối thoại với ông Võ Văn H1 để giải quyết nội dung khiếu nại của ông. Qua cuộc đối thoại, căn cứ hồ sơ lưu trữ và kết quả xác minh, Chủ tịch UBND thị trấn xác định việc ông Võ Văn H khiếu nại đối với Quyết định số 292/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND thị trấn là không có cơ sở.

Ngày 16/02/2024, Chủ tịch UBND thị trấn đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của công dân Võ Văn H; Quyết định được giao trực tiếp cho ông Võ Văn H vào ngày 20/02/2024 là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

“- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, Điều 59, Điều 116, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 6, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H:

- Hủy Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Võ Văn H.

- Hủy Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Võ Văn H.

- Hủy Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc xử phạt vi phạm hành chính”.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chủ tịch UBND xã B có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H là không đúng quy định pháp luật vì căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định ông Võ Văn H có hành vi chôn trụ bê tông, làm hàng rào, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính từ thời điểm thi hành án xong bản án dân sự vì lúc đó mới xác định được những công trình vi phạm hành chính. Đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, vụ án đã được đưa ra xét xử nhiều lần và người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những đương sự trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại là những quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Xét kháng cáo của Chủ tịch UBND xã B về thời hiệu.

Chủ tịch UBND xã B cho rằng ngày 08/6/2023, ông H mới tự giác tháo dỡ hàng rào trên phần diện tích 27,6m². Tuy nhiên, ông H sau đó lại tái thực hiện việc chôn lại trụ bê tông, làm hàng rào. Do đó ngày 28/6/2023, UBND thị trấn B ban hành Thông báo số 51/TB-UBND yêu cầu ông H tháo dỡ hàng rào để các hộ dân đi lại thuận lợi. Vì vậy, thời hiệu xử phạt hành chính được tính từ ngày 28/6/2023.

Tại Bản án dân sự số 38/2022/DS-PT ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Bùi Bảo T1, bà Nguyễn Thị Thanh Ú trình bày: “*Sau khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/02/2020, ông Võ Văn H tự ý đào đất, chôn trụ bê tông, làm hàng rào bằng tre và trồng cây keo trên đất tranh*

chấp đang thuộc quyền sử dụng của ông, bà”. Tại phần [4] ở phần nhận định của Bản án dân sự nêu trên đã nhận định: “Trên diện tích tranh chấp 28,5m², thửa 288 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Bùi Bảo T1, bà Nguyễn Thị Thanh Ú, hộ ông Võ Văn H tự ý chôn 02 trụ bê tông, làm hàng rào bằng tre và trồng 01 cây keo (đã trừ số trụ bê tông, cây keo nằm trên diện tích đường đi)...Do đó, ông Võ Văn H có nghĩa vụ phải tháo dỡ các tài sản nêu trên để giao trả lại quyền sử dụng đất cho ông Bùi Bảo T1, bà Nguyễn Thị Thanh Ú”.

Như vậy, có cơ sở xác định trên diện tích đường đi đã có một số trụ bê tông, cây keo và được xây dựng ngay sau ngày 17/02/2020.

Theo “*Biên bản về việc người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự*” ngày 08/6/2023 có nội dung: Tại hiện trường xác minh đến thời điểm này người phải thi hành án là ông Võ Văn H đã thực hiện xong việc tháo dỡ 01 trụ bê tông, hàng rào bằng tre và dỡ dọn 01 cây keo có trên thửa đất số 288, tờ bản đồ số 08, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, trên thửa đất này không còn có tài sản nào của ông Võ Văn H.

Theo “*Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính*” ngày 21/12/2023, cũng xác định: “*các thành phần tham gia xác định: Hàng rào được làm từ thời gian trên 24 tháng, dây leo bu bám nhiều, bên cạnh có 01 cây keo cao 4,0m, đường kính 7,0cm*” (b1 273)

Như vậy, ông Võ Văn H chỉ tháo dỡ tài sản trên thửa đất số 288, tờ bản đồ số 08, còn trụ bê tông, cây keo trên diện tích đất được xác định là đường đi thì chưa có cơ sở xác định đã được tháo dỡ vào ngày 08/6/2023.

Vì vậy, Chủ tịch UBND xã B cho rằng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ngày 28/6/2023 là không có căn cứ chấp nhận.

Tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định thời hiệu xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Điều 6. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính*

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau:

Vi phạm hành chính về kế toán; thủ tục thuế; phí, lệ phí; kinh doanh bảo hiểm; quản lý giá; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; xây dựng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản; quản lý rừng, lâm sản; điều tra, quy hoạch, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác; bảo vệ môi trường; năng lượng nguyên tử; quản lý, phát triển nhà và công sở; đất đai; đề điều; báo chí; xuất bản; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa; sản xuất, buôn bán hàng cấm, hàng giả; quản lý lao động ngoài nước thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

...

b) Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này được quy định như sau:

Đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm;...

d) Trong thời hạn được quy định tại điểm a và điểm b khoản này mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.”

Đối chiếu quy định trên, thì thời điểm có vi phạm hành chính là vào năm 2020 nhưng đến năm 2023 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B mới ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với nội dung: Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể 2.500.000 đồng là không đúng quy định pháp luật.

[4] Theo Biên bản làm việc ngày 28/6/2023 và Bản án dân sự phúc thẩm số 38/2022/DS-PT ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì có đủ cơ sở xác định ông Võ Văn H có hành vi làm hàng rào trên lối đi chung, ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ dân khác.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: *“Do đó, Chủ tịch UBND thị trấn B xác ông Võ Văn H là người thực hiện hành vi dẫn đến ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với ông là chưa đảm bảo đúng đối tượng vi phạm theo điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Xử phạt vi phạm hành chính”* là không đúng sự thật khách quan.

Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B (cũ) ban hành Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 với nội dung: Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép và khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra là đúng quy định pháp luật.

[5] Với nhận định trên, thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H hủy Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch UBND thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại, Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết khiếu nại về nội dung: Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, cụ thể 2.500.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp, nhưng hủy toàn bộ Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Văn H là không đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B.

[5] Do Tòa án cấp phúc thẩm chỉ chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B nên giữ nguyên về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng của bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Chủ tịch UBND xã B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2025/HC-ST ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng Điều 6, Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

Hủy điểm a khoản 6 Điều 1 của Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B (cũ) về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Hủy một phần Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và hủy một phần Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với nội dung xử phạt ông Võ Văn H 2.500.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đề nghị hủy toàn bộ Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 28/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B (cũ) về việc xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn B về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001120 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và KSXX phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hòa